Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 8**

**LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**:

**1- Kiến thức:** Qua luyện tập, giúp HS vận dụng thành thạo định lí đường trung bình của hình thang để giải được những bài tập từ đơn giản đến hơi khó.

­2 **- Kĩ năng:** Rèn luyện cho HS các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp qua việc tập luyện phân tích chứng minh các bài toán.

**3- Thái độ:** Tính cẩn thận, say mê môn học.

**4. Năng lực: - Năng lực chung**: đọc hiểu, tự học, quan sát, làm việc nhóm, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức, báo cáo.

**- Năng lực chuyên biệt**: Vẽ hình, tư duy logic, tính toán, thực hành.

**II/ CHUẨN BỊ :** :

- ***GV*** : Bảng phụ, compa, thước thẳng có chia khoảng.

- ***HS*** : Ôn bài (§4) , làm bài ở nhà

**III/ TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY**

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2.Kiểm tra bài cũ:** (Kết hợp trong bài)

**3. Bài mới: 44’**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (7’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| - Treo bảng phụ đưa ra đề kiểm tra. Gọi một HS lên bảng  - Kiểm bài tập về nhà của HS  - Gọi HS nhận xét câu trả lời và bài làm ở bảng.  - GV chốt lại về sự giống nhau, khác nhau giữa định nghĩa đtb tam giác và hình thang; giữa tính chất hai hình này… | - HS được gọi lên bảng trả lời câu hỏi và làm bài  - HS còn lại làm vào giấy bài 3  - Nhận xét, góp ý ở bảng  - HS nghe để hiểu sâu sắc hơn về lý thuyết | 1- Phát biểu đnghĩa về đtb của tam giác, của hthang. (3đ)  2- Phát biểu đlí về tính chất của đtb tam giác, đtb hthang. (4đ)  3- Tính x trên hình vẽ sau:(3đ) |

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (30’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **GHI BẢNG** |
| ***Bài tập 26 trang 80 Sgk***  - GV vẽ hình 45 và ghi bài tập 26 lên bảng .  - Gọi HS nêu cách làm  - Cho cả lớp **thảo luận cặp đôi** làm tại chỗ, một em làm ở bảng  - Cho cả lớp nhận xét bài giải ở bảng  - GV nhận xét, sửa sai (nếu có), chấm cho điểm …  ***Bài tập 28 trang 80 Sgk***  - Nêu bài tập 28  - Vẽ hình, tóm tắt GT –KL?  - Lưu ý HS các kí hiệu trên hình vẽ  **!** Gợi ý cho HS phân tích:  a)  -> Gọi một HS trình bày bài giải ở bảng, một HS trình bày miệng  b) Biết AB = 6cm, CD = 10cm có thể tính được EF? KF? EI?  - GV kiểm vở bài làm một vài HS và nhận xét  - Hãy so sánh độ dài IK với hiệu 2 đáy hình thang ABCD? | - HS đọc đề,vẽ hình vào vở.  - HS lên bảng ghi GT- KL  GTAB//CD//EF//GH  AC= CE=EG; BD=DF=FH  KL Tính x, y  - HS suy nghĩ, nêu cách làm  - Một HS làm ở bảng, còn lại làm cá nhân tại chỗ  - HS lớp nhận xét, góp ý bài giải ở bảng  - CD là đường trung bình của hình thang ABFE.  Do đó: CE = (AB+EF):2  hay x = (8+16):2 = 12cm  - EF là đường trung bình của hình thang CDHG. Do đó :  EF = (CD+GH):2  Hay 16 = (12+y):2  => y = 2.16 – 12 = 20 (cm)  - HS đọc đề bài (2 lần)  - Một HS vẽ hình, tóm tắt GT-KL lên bảng, cả lớp thực hiện vào vở.  Tham gia phân tích, tìm cách chứng minh.  - Một HS giải ở bảng, cả lớp làm vào vở  a) EF là đtb của hthang ABCD  nên EF//AB//CD.  K∈ EF nên EK//CD và AE = ED ⇒ AK = KC (đlí đtb ΔADC)  I∈ EF nên EI//AB và AE=ED (gt)  ⇒ BI = ID (đlí đtb ΔDAB)  b) EF=½(AB+CD)=½(6+10)=8cm  EI = ½ AB = 3cm  KF = ½ AB = 3cm  IK=EF–(EI+KF)=8–(3+3)=2cm  - HS suy nghĩ, trả lời:  IK = ½ (CD –AB) | ***Bài tập 26 trang 80 Sgk***    Ta có: CD là đường trung bình của hình thang ABFE.  Do đó: CE = (AB+EF):2  hay x = (8+16):2 = 12cm  - EF là đường trung bình của hình thang CDHG. Do đó :  EF = (CD+GH):2  Hay 16 = (12+y):2  => y = 2.16 – 12 = 20 (cm)  ***Bài tập 28 trang 80 Sgk***    GT hình thang ABCD  (AB//CD)  AE = ED ; BF = FC  AF cắt BD ở I, cắt AC ở K  AB = 6cm; CD = 10cm  KL AK = KC ; BI = ID  Tính EI, KF, IK |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| ?Nêu các dạng toán chứng minh ứng dụng tính chất đường trung bình của hình thang  GV kết luận và chốt | 1-2 HS trả lời  HS khác bổ sung | Các dạng CM từ đường trung bình của hính thang:  + So sánh các đoạn thẳng+ Tìm số đo đoạn thẳng+ CM 3 điểm thẳng hàng  + CM bất đẳng thức+ CM các đường thẳng //. |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (1’)**

Tìm hiểu các ứng dụng đường trung bình của hình thang trong thực tế ở các lĩnh vực khác nhau?

**4/Hướng dẫn về nhà: (2’)**

- *Bài 27 trang 80 Sgk*

a) Sử dụng tính chất đường trung bình của tam giác ABC

b) Sử dụng bất đẳng thức tam giác ΔEFK)

***Rút kinh nghiệm:***

.................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................